

## I. TRẮC NGHIỆM.

Chọn đáp án đúng bằng cách chọn một trong các chữ cái A, B, C hoặc D.

**Câu 1.** Câu nào sau đây **không** đúng ?

- A. Khí khổng thường phân bố ở mặt dưới nhiều hơn mặt trên của lá.
- B. Ở lá non, khí khổng thường nhiều hơn ở lá già.
- C. Ở lá già lớp cutin dày hơn ở lá non.
- D. Lá non có lớp cutin dày và ít khí khổng hơn so với lá già.

**Câu 2.** Câu nào **không** đúng khi nói về nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu trong cây ?

- A. Thiếu nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu, cây không hoàn thành được chu kỳ sống.
- B. Chỉ gồm những nguyên tố đại lượng: C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.
- C. Không thể thay thế được bởi bất kì nguyên tố nào.
- D. Phải tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cây.

**Câu 3.** Hô hấp được xem là quá trình sinh lí trung tâm trong chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật vì:

- I. Cung cấp sản phẩm trung gian cho quá trình tổng hợp các chất.
- II. Phân giải các chất độc hại trong tế bào.
- III. Tạo nhiệt độ thuận lợi cho các phản ứng trong tế bào.
- IV. Cung cấp ATP cho mọi hoạt động của tế bào.

Số ý đúng là

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 4.** Nhóm sắc tố tham gia quá trình hấp thụ và truyền ánh sáng đến trung tâm phản ứng là:

- A. Diệp lục a và diệp lục b.
- B. Diệp lục b và caroten.
- C. Xantôphyl và diệp lục a.
- D. Diệp lục b và carôtenoit.

**Câu 5.** Điểm bù và điểm bão hòa ánh sáng của cây trên đồi trọc so với cây dưới tán rừng

- A. bằng nhau.
- B. thấp hơn.
- C. cao hơn.
- D. điểm bù ánh sáng thấp hơn, điểm bão hòa ánh sáng cao hơn.

**Câu 6.** Các nguyên tố vi lượng cần cho cây chỉ với một lượng rất nhỏ vì

- A. phần lớn đã có trong cây.
- B. chức năng chính là hoạt hoá enzym.
- C. phần lớn đã được cung cấp từ hạt.
- D. vai trò ít quan trọng trong cây.

**Câu 7.** Động vật đơn bào và đa bào có tổ chức thấp như ruột khoang có hình thức hô hấp nào ?

- A. Hô hấp bằng mang.
- B. Hô hấp bằng phổi.
- C. Hô hấp bằng hệ thống ống khí.
- D. Hô hấp qua bề mặt cơ thể.

**Câu 8.** Phổi của chim có cấu tạo khác với phổi thú như thế nào ?

- A. Phế quản phân nhánh nhiều.
- B. Có nhiều phế nang.
- C. Có nhiều mao mạch.
- D. Có nhiều ống khí.

**Câu 9.** Trong mỗi nhịp thở, nồng độ khí O<sub>2</sub> khi thở ra thấp hơn so với khi hít vào phổi vì

- A. một lượng O<sub>2</sub> còn lưu giữ trong phế nang.
- B. một lượng O<sub>2</sub> còn lưu giữ trong phế quản.

C. một lượng  $O_2$  đã ôxi hoá các chất trong cơ thể.

D. một lượng  $O_2$  đã khuếch tán vào máu trước khi ra khỏi phổi.

**Câu 10.** Ở sâu bọ, hệ tuần hoàn hở thực hiện chức năng vận chuyển

A. chất dinh dưỡng.

B. sản phẩm bài tiết.

C. khí và chất dinh dưỡng.

D. chất dinh dưỡng và sản phẩm bài tiết.

**Câu 11.** Ý nào **không** phải là ưu điểm của tuần hoàn kín so với tuần hoàn hở ?

A. Tim hoạt động ít tiêu tốn năng lượng.

B. Máu chảy trong động mạch với áp lực cao hoặc trung bình.

C. Máu đến các cơ quan nhanh nên đáp ứng được nhu cầu trao đổi chất.

D. Tốc độ máu chảy nhanh, máu đi được xa.

**Câu 12.** Tuyến tiết ra các hoocmôn tham gia vào cơ chế cân bằng nội môi nào ?

A. Điều hoà hấp thụ nước ở thận.

B. Điều hoà nồng độ glucôzơ trong máu.

C. Điều hoà hấp thụ  $Na^+$  ở thận.

D. Điều hoà pH máu.

## II. TỰ LUẬN.

**Câu 1.**

a. Phân biệt con đường hô hấp hiếu khí và lên men ở thực vật. Tại sao nói hô hấp hiếu khí ưu thế hơn quá trình lên men ?

b. Nêu mối quan hệ giữa quang hợp và hô hấp.

**Câu 2.** Quang hô hấp là gì ? Tại sao nói quang hô hấp vừa có lợi vừa có hại cho cây ?

**Câu 3.** So sánh sự khác nhau giữa thú ăn thịt và thú ăn thực về các cơ quan: răng, dạ dày, ruột non, manh tràng.

-----HẾT-----